

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Quản lý công trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản lý công trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 18 ngày 15/3/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản lý công trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản lý công trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản lý công trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 42 tiêu chí (chiếm 84%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản lý công trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Quản lý công trình độ đại học cho Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Quản lý công
trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	3			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,71	5	71,43
Tiêu chí 6.1	3			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	3			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,84	42	84

Phụ lục II
Kiến nghị cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Quản lý công
trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Quản lý công trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu của Giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định cơ bản rõ ràng, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, phản ánh được mục tiêu của CTĐT và phản ánh yêu cầu của các bên liên quan; được rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết về CTĐT. Đề cương chi tiết các học phần có cấu trúc rõ ràng bao gồm thông tin tổng quan và nội dung chi tiết như chuẩn đầu ra, nội dung môn học, tài liệu học tập, và phương pháp đánh giá; được lấy ý kiến từ các bên liên quan, rà soát, bổ sung và cập nhật đảm bảo tính phù hợp và khoa học. Bản mô tả CTĐT được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử và phổ biến rộng rãi đến người học, giảng viên và các bên liên quan. Các bên liên quan như chuyên gia, doanh nghiệp và cựu người học dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương thức đánh giá kết quả học tập được xác định phù hợp hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất. Các học phần được bố trí giảng dạy vào các thời điểm thích hợp của khóa học để đảm bảo tính logic. Chương trình dạy học được rà soát và điều chỉnh, cập nhật xu hướng mới và kiến thức thực tiễn để đáp ứng yêu cầu thị trường lao động đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp

4. Triết lý giáo dục được công bố chính thức được phổ biến đến giảng viên và người học. Các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và kiểm tra đánh giá đều hướng đến việc hiện thực hóa triết lý giáo dục và hướng tới chuẩn đầu ra của CTĐT. Giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học đa dạng, phù hợp giúp sinh viên chủ động tiếp thu kiến thức và phát triển kỹ năng nghề nghiệp nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Tất cả đề cương chi tiết các học phần mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy/học tập phù hợp nhằm rèn luyện các kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu của người học; nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Các quy định, quy trình đánh giá kết quả học tập chặt chẽ, minh bạch,

được phổ biến rộng rãi và công khai. Các phương pháp/công cụ kiểm tra/đánh giá được thiết kế phù hợp với mục đích/mục tiêu của học phần. Thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng, được công bố công khai, phổ biến tới người học. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá đa dạng, phù hợp với mục tiêu học phần. Thời gian, địa chỉ công bố điểm thi, lưu trữ bài thi và phản hồi kết quả đánh giá, đảm bảo công khai và kịp thời cho giảng viên và người học. Người học được phản hồi kết quả đánh giá kịp thời. Thông tin phản hồi về kết quả đánh giá được sử dụng để cải thiện việc học tập. Quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập được quy định rõ ràng, được phổ biến đầy đủ đến người học trước mỗi khóa học/kỳ học/học phần.

6. Đội ngũ giảng viên của Trường, trong đó có giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển theo Chiến lược phát triển Trường trong các giai đoạn đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi đảm bảo đúng quy định. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các quy định. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện hằng năm. Nhà trường có quy định cụ thể về loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT đã thực hiện và nghiệm thu một đề tài cấp Trường, công bố một số bài báo trên tạp chí quốc tế và tạp chí chuyên ngành trong nước, biên soạn, xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch trong Chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn, có trình độ phù hợp với yêu cầu công việc. Các tiêu chí về năng lực của đội ngũ nhân viên để tuyển dụng, lựa chọn được xác định cụ thể. Quy định đánh giá viên chức, người lao động thể hiện đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực trình độ chuyên môn; năng lực hoạt động nghề nghiệp và quy trình đánh giá. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp. Việc giám sát và đánh giá hiệu quả, chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện chặt chẽ và thường xuyên, làm cơ sở để đánh giá phân loại kết quả viên chức, người lao động và thi đua khen thưởng hàng năm.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của trường, được công khai dưới nhiều hình thức. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được rà soát, đánh giá hằng năm. Hoạt động theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định cụ thể, rõ ràng, có cơ sở dữ liệu về tình hình học tập và rèn luyện của người học. Trường và Khoa đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác tốt với các cơ quan, tổ chức ngoài trường, tạo điều kiện cho người học được trải nghiệm thực tế, rèn luyện kỹ năng và tìm kiếm việc làm. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học được người học đánh giá tốt. Môi trường trường tâm lý, xã hội, làm việc thân thiện, đảm bảo vệ sinh, an toàn, được người học đánh giá tốt.

9. Hệ thống phòng học, chức năng, thực hành và trang thiết bị cơ bản phù

hợp; có quy trình quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản, máy móc thiết bị; có người phụ trách để hỗ trợ các hoạt động đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuẩn đầu ra của ngành học. Thư viện có đủ các phòng đọc, có phần mềm, tài liệu học tập theo đề cương chi tiết học phần; có các nội quy, quy định; quy trình quản lý, sử dụng, thu nhận tài liệu; được kết nối với thư viện nhiều trường đại học trong cả nước. Hệ thống phần mềm thông kê số lượt bạn đọc ra, vào, số lượt mượn, lượt truy cập tài liệu đã hỗ trợ đáp ứng tốt cho học tập và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến, các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và có đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Trường đã ban hành một số tiêu chuẩn cụ thể về môi trường, sức khỏe và an toàn; phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với các đơn vị liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; có các quy định và công cụ để thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Trường và quy định của pháp luật. Quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học được thực hiện theo các quy định của Trường để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học được đánh giá thông qua đánh giá học phần. giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của Trường và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các các bên liên quan.

11. Nhà trường và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của sinh viên; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngành Quản lý công ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo

dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Biểu đạt rõ hơn mục tiêu CTĐT hướng tới đạt được tầm nhìn đến năm 2045 của Trường “trở thành đại học thông minh”; rà soát lại ma trận kỹ năng và phân bổ mức đóng góp vào chuẩn đầu ra của từng học phần theo đúng trình tự, logic; định kỳ rà soát chuẩn đầu ra CTĐT theo quy định. chuẩn đầu ra của CTĐT cần được công bố công khai đầy đủ tới các bên liên quan.

2. Cập nhật nội dung bản mô tả CTĐT, bổ sung thông tin cải tiến về phương pháp đào tạo, hình thức đo lường đánh giá đạt chuẩn đầu ra; cập nhật đề cương chi tiết học phần thực tập, khóa luận tốt nghiệp; rà soát, bổ sung đề cương chi tiết học phần, cập nhật tài liệu bắt buộc để người học tiếp cận được kiến thức mới của ngành; có biện pháp hiệu quả để tuyên truyền và phổ biến bản mô tả CTĐT đến người học, nhà tuyển dụng và cựu người học

3. Rà soát, điều chỉnh bảng ma trận mô tả mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát điều chỉnh tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành; xây dựng chỉ báo đánh giá trong từng học phần; rà soát điều chỉnh khối lượng học tập trong khối các học phần cơ sở ngành, tăng cường các học phần có tính liên ngành, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính công; rà soát, bổ sung tiên quyết của các học phần trong CTĐT, xác định các học phần cốt lõi; tăng cường thu thập và phân tích phản hồi của sinh viên, nghiên cứu đối sánh sâu hơn các học phần của CTĐT Quản lý công của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước để có các điều chỉnh phù hợp.

4. Hướng dẫn việc lồng ghép nội dung triết lý giáo dục trong tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo; tổ chức tập huấn, hội thảo về việc thiết kế hoạt động dạy và học phù hợp với chuẩn đầu ra; thiết lập mối quan hệ giữa tổ hợp các phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra thể hiện rõ sự đóng góp của tổ hợp các phương pháp dạy học để đạt chuẩn đầu ra; xác định rõ ràng thời lượng dành cho tự học với khoảng thời gian phù hợp theo số tín chỉ để sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập; bổ sung các hoạt động dạy và học để phát triển các năng lực, kỹ năng mềm cho sinh viên phát triển và duy trì khả năng học tập suốt đời của sinh viên như năng lực số, năng lực ngoại ngữ, các năng lực kỹ năng mềm như nghiên cứu, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tư duy phản biện.

5. Tổng kết đánh giá hiệu quả thực tế của phương pháp kiểm tra đánh giá, được sử dụng đảm bảo đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo; đồng bộ hóa các hình thức đánh giá liên tục, đa dạng hóa kênh tiếp nhận phản hồi của sinh viên và tăng cường minh bạch trong xử lý khiếu nại điểm số để đáp ứng thực tiễn và nhu cầu người học; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, bổ sung thêm một số tác vụ, như chức năng xin/cho phép phúc khảo bài thi để tạo điều kiện thuận lợi cho người học; rút ngắn thời gian xử lý phúc khảo trong các kỳ thi sát nhau và thực hiện khảo sát định kỳ về mức độ hài lòng của sinh viên để cải tiến quy trình một cách hiệu quả.

6. Khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu xã hội về đào tạo, nghiên cứu khoa học, dự báo nhu cầu phát triển đội ngũ giảng viên đảm bảo thực hiện được mục

tiêu chiến lược phát triển Trường/Khoa; xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đặc biệt đội ngũ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và học vị tiến sĩ; đẩy nhanh tiến độ xây dựng phần mềm tổng thể giúp cho việc quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện khối lượng công việc của giảng viên trong các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên đảm bảo đạt được các chỉ tiêu đã đặt ra theo từng giai đoạn trong Chiến lược phát triển của Trường; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) để thực hiện quản trị kết quả công việc rõ ràng, hiệu quả và động viên, khích lệ giảng viên trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát sự hài lòng của giảng viên về công tác thi đua khen thưởng; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia thực hiện đề tài cấp Bộ/Thành phố; phát triển phần mềm quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học tổng thể để thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát, đánh giá hàng năm của giảng viên.

7. Duy trì đội ngũ nhân viên theo vị trí việc làm; xây dựng bộ tiêu chí có tính định lượng, dễ đo lường để đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; lấy ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng về đội ngũ nhân viên với các bên liên quan theo từng vị trí việc làm; phân tích, đánh giá thông tin phản hồi làm cơ sở để cải tiến chất lượng các hoạt động hỗ trợ; chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu đặc thù của từng vị trí việc làm; tổ chức các khóa tập huấn chuyên môn, đảm bảo đáp ứng được các nhiệm vụ hỗ trợ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; ban hành biểu mẫu Kế hoạch công tác cá nhân và ban hành quy định/hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết, đăng ký đào tạo, bồi dưỡng...; có các KPIs rõ ràng để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc được khách quan.

8. Thiết kế bộ câu hỏi khảo sát chi tiết về các quy định và chính sách tuyển sinh và mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan ngoài trường nhằm thu thập đầy đủ thông tin để điều chỉnh các quy định và chính sách về tuyển sinh được phù hợp; nâng cao chất lượng công tác tư vấn tuyển sinh, mở rộng phạm vi cho các hoạt động tư vấn tuyển sinh và định hướng nghề nghiệp; cải tiến phương thức và hoạt động khảo sát đánh giá các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học từ các bên liên quan làm căn cứ điều chỉnh các tiêu chí và phương thức xét tuyển; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo giúp giảng viên cập nhật kết quả kiểm tra đánh giá và người học đăng ký học phần được kịp thời; bổ sung thông tin giám sát người học chậm tốt nghiệp; cải thiện các hoạt động, phong trào thi đua trong học tập của người học vào cơ sở dữ liệu; tổng kết, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về hoạt động tư vấn người học cho đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập; xây dựng không gian học tập mở nhằm thúc đẩy các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học, sửa chữa Nhà thể chất và nâng cấp nhà xe dành cho người học đảm bảo an toàn và đáp ứng đủ nhu cầu của người học; bổ sung đối tượng khảo sát là các bên liên quan ngoài trường trong các đợt khảo sát tiếp theo về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của trường.

9. Sớm có phương án thiết kế để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định; sửa chữa, bổ sung, cập nhật kịp thời một số trang thiết bị trong phòng học; bổ sung một số trang thiết bị đồng bộ hơn, đầu tư nguồn học liệu cũng như bản quyền tài liệu để đáp ứng nhu cầu thực tế cơ sở dữ liệu; xem xét mở cửa thư viện thêm ngoài giờ hành chính để đáp ứng nhu cầu của người học vào các đợt thi hết học kỳ; khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; mở rộng, nâng cấp hệ thống mạng wifi ở một số khu vực, đặc biệt tại các phòng máy tính để hỗ trợ học tập, nghiên cứu cho người học; tổ chức định kỳ, ít nhất 1 lần/năm khám sức khỏe và triển khai thực hiện rộng rãi tư vấn tâm lý cho người học theo quy định; cải tạo, nâng cấp trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; an toàn sử dụng hóa chất; lối đi cho người khuyết tật cải thiện môi trường, sức khỏe và an toàn trong Trường.

10. Rà soát Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường, bổ sung các hoạt động khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về việc thu thập, xử lý thông tin để sử dụng cho việc thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học; rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học năm 2023, văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; bổ sung quy trình rà soát, điều chỉnh CTĐT; quy định cụ thể các bước xây dựng các đề cương chi tiết các học phần trong chương trình dạy học; rà soát, đánh giá đầy đủ việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT; rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học đảm bảo độ tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; tách kết quả khảo sát, đánh giá cho từng CTĐT; phân tích, đối sánh kết quả đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn sâu với lĩnh vực phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT; rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài Trường.

11. Có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo, giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho sinh viên theo quy định của Chính phủ; thực hiện đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định

và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với người học những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Quản lý công, trình độ đại học của Trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.